TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 25- 4- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh

2. Ông Lê Thanh Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Lô Thị Lệ Hoài- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát V.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường UBND xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/9/1974; Nơi sinh: ĐH, TN; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm LĐ, xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Đức L, đã chết, con bà: Lương Thị C, sinh năm 1945; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ là: Trần Thị V, sinh năm 1976, có 02 con chung, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị V, sinh năm 1976 – Có mặt

Nơi cư trú: Xóm LĐ, xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN.

+ Người chứng kiến:

1. Anh Đàm Thanh N, sinh năm 1985 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm AR, xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN.

2. Ông Hà Mậu S, sinh năm 1957 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm LĐ, xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 10/01/2023, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại địa bàn xóm LĐ, xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN phát hiện Trần Văn T đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện liên quan đến ma tuý. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra, T tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra 02 gói giấy màu xanh và 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine của T) giao nộp cho tổ công tác. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của T 01 xe mô tô kiểu dáng HONDA AIR BLADE, BKS: 20M8- 0475. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 23 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T tại xóm LĐ, xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN kết quả: Không phát hiện thu giữ gì.

Ngày 11/01/2023 tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn T khi bắt quả tang có khối lượng là 0,242 gam và lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định- ký hiệu A1.

Tại bản Kết luận giám định số 281/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine; có khối lượng: 0,242 gam.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Bản thân Trần Văn T là người nghiện ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, T một mình từ nhà điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cổng chợ CH thuộc tổ A, phường CH, thành phố TN, tỉnh TN với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T gặp và hỏi mua của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) được 03 gói Heroine với giá 300.000 đồng rồi cất vào túi áo khoác đi về nhà. Khi đi đến khu vực xóm LĐ, xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN thì bị Tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1 và LK đang được lưu giữ, bảo quản chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSĐH, ngày 03/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội,

nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu: A1 và LK.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 10/01/2023, tại khu vực xóm LĐ, xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN. Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,242 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ số Heroine trên.

Về nguồn gốc số Heroine trên là do T mua của một người đàn ông không quen biết vào khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày tại khu vực cổng chợ CH thuộc tổ A, phường CH, thành phố TN, tỉnh TN với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển .... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

a)....;

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,....".

[2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, **Hội đồng xét xử thấy**:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình cần áp dụng hình phạt tù, buộc cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung; tuy nhiên, cũng sẽ xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời, mặt khác bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Vật chứng của vụ án: Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1, LK (bên trong có chứa vỏ bì và số chất ma túy còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra V, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử. Điều tra V, Kiểm sát V đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[8]. Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực cổng chợ CH thuộc tổ A, phường CH, thành phố TN, tỉnh TN với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: **Trần Văn T** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023. Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn T 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn kí hiệu: **A1, LK**.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/4/2023 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Huy Bắc

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã KM, huyện ĐH;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.